

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003,

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 285/TTr-STNMT ngày 08/12/2008, ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 755/QĐ-CTUB ngày 16/10/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp

tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Các Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, CVNC (H) Tr85/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Bùi Công Bửu

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2008/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường, khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ, quản lý tổng hợp về biển và hải đảo; thực hiện các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau được thực hiện theo quy định tại Mục II Phần I của Thông tư Liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15/7/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.

Chương II CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường gồm có: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường gồm:

a) Các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Môi trường;
- Phòng Quy hoạch - Kế hoạch,
- Phòng Đăng ký đất đai;
- Phòng Kế hoạch Tài chính;
- Phòng Tài nguyên nước, Khoáng sản, Biển - Hải đảo và Khí tượng thủy văn.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất,
- Trung tâm Thông tin Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất.

3. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm tình hình, yêu cầu quản lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị trực thuộc Sở, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá số lượng phòng chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc, các mối quan hệ trong nội bộ cơ quan; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, đơn vị tương đương thuộc Sở; quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị tương đương của Sở theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Hàng năm, căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm cụ thể của công tác quản lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tài nguyên và Môi trường phải căn cứ vào chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động:

1. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người đứng đầu Sở, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của Sở trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, trước pháp luật và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường là người giúp Giám đốc Sở, phụ

trách một hoặc một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người trực tiếp điều hành hoạt động của Phòng, đơn vị tương đương, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Trưởng phòng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở là người giúp việc Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị tương đương và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công phụ trách.

Điều 8. Bổ nhiệm, miễn nhiệm:

1. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định và theo các quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ.

2. Việc miễn nhiệm, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Trưởng Phòng, Phó Trưởng phòng và Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định theo Luật Thanh tra hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 9. Luân chuyển, điều động:

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức hiện hành.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường:

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Bộ Tài nguyên và Môi trường là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình kế hoạch dài hạn, 05 năm và hằng năm do Bộ Tài nguyên và Môi trường đề ra. Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác

quản lý nhà nước và lĩnh vực tài nguyên và môi trường ở địa phương và một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà pháp luật chưa điều chỉnh trong văn bản quy phạm pháp luật.

3. Giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương lấy ý kiến đóng góp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc trình Chính phủ, Quốc hội ban hành.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh:

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh về Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh:

Mối quan hệ công tác giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại địa phương. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp cùng các ngành chức năng có liên quan lấy ý kiến, bàn bạc những giải pháp nhằm thực hiện những mặt công tác, nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 13. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

1. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố là mối quan hệ tổ chức, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện,

thành phố.

2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở địa phương, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điều 14. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố:

1. Mối quan hệ giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch về tài nguyên và môi trường để quản lý thống nhất từ Trung ương đến tỉnh, huyện và cấp cơ sở.

2. Định kỳ có kế hoạch xuống cơ sở chỉ đạo, trực tiếp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc giúp Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện các chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn huyện, thành phố.

Chương IV
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Khen thưởng:

Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thì được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm:

Cán bộ, công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện tốt Quy định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Bùi Công Bửu